

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST.
Ngày: 04/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;
Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng;
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Tài Thế;
Ông Mai Thanh Tùng;
Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2025, tại Nhà văn hóa xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 05/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 21/02/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L; Sinh ngày: 01/01/1958; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị B; Có vợ là bà Lê Thị O, sinh năm 1959 và 04 người con, người con lớn nhất sinh năm 1979, người con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Ông Trần Quốc D - luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; Địa chỉ Văn phòng: Số I, đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại: Bà Võ Thị H; Sinh ngày: 25/01/1978; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị H:

1. Ông Huỳnh Văn Á; Sinh ngày: 01/01/1979; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; là chồng của bị hại. (có mặt)

2. Bà Quách Thị N; Sinh ngày: 01/01/1956; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; là mẹ ruột của bị hại. (có mặt)

3. Bà Huỳnh Thị Phụng T; Sinh ngày: 14/02/2005; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; là con ruột của bị hại. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Phụng T: Ông Huỳnh Văn Á; Sinh ngày: 01/01/1979; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy ủy quyền lập ngày 23/9/2024. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị H1; Sinh ngày: 01/01/1951; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Phạm Văn H2; Sinh ngày: 01/01/1986; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị L1; Sinh ngày: 01/01/1972; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông Châu Văn M; Sinh ngày: 01/01/1954; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn L và bà Võ Thị H có mối quan hệ là cha chồng và con dâu. Vào khoảng tháng 8/2023, giữa L và vợ chồng bà Võ Thị H có mâu thuẫn với nhau do bị cáo L quen biết, sống chung với bà Nguyễn Thị L1 tại chòi nuôi tôm của bị cáo L thì bị vợ chồng bà H bắt gặp và đánh bà L1. Sau đó, L cho rằng vợ chồng bà H không tôn trọng mình và L thường xuyên sống ở ngoài chòi nuôi tôm mà không về nhà.

Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 30/7/2024, sau khi uống rượu cùng với ông Châu Văn M, bị cáo L nhớ lại sự việc mâu thuẫn với vợ chồng bà H, bị cáo nảy sinh ý định dùng dao chém vợ chồng bà H. Ngay sau đó, bị cáo L lấy 01 cây dao (loại dao tầm guồng, dài 83cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 46,5cm) vác trên vai và đi bộ từ chòi nuôi tôm về nhà. Khi đi vào đến nhà, bị cáo L thấy bà H đang đứng trong nhà, thì L cầm dao trên tay phải chém một cái trúng vào vùng cổ trái của bà H làm bà H té xuống và chết tại chỗ. Sau đó, bị cáo L cầm dao đi ra ngoài thì được ông Phạm Văn H2 (là cháu của L) ôm bị cáo L và giật lấy cây dao của L. Sau đó, bị cáo L đi về chòi nuôi tôm và đi đến nhà bà Nguyễn Thị L1 để nói chuyện về việc đã dùng dao chém chết bà H thì lực lượng Công an xã L đến đưa L về trụ sở làm việc.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/KLGĐTT-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S kết luận đối với Võ Thị H như sau:

- Các kết quả chính: Trên cơ thể có một vết đứt ở vùng cổ - gáy bên trái; Đứt hoàn toàn cơ ức - đòn - chũm bên trái; Đứt hoàn toàn bó mạch thần kinh cổ bên trái; Đứt rời đốt sống cổ số G (C7) và tủy cổ; Đứt hoàn toàn tủy cổ; Từ ống sống có dịch tủy chảy ra.

- Kết luận: Nguyên nhân tử vong, mất máu cấp; Vết rách da ở vùng cổ, do vật sắc tác động; Cơ chế hình thành vết thương, vết đứt ở vùng cổ do vật sắc tác động trực tiếp; Nạn nhân không có thai.

* Tại Bản kết luận giám định số 4842/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01, số B và dấu vết màu nâu đỏ trên cây dao gửi giám định đều là máu người. Phân tích dấu vết máu này được 01 kiểu gen (ADN) nữ giới và trùng với kiểu gen của bị hại Võ Thị H.

- Không phát hiện thấy kiểu gen của đối tượng Huỳnh Văn L trên cây dao gửi giám định.

* Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSST-P2 ngày 02/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Huỳnh Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn L thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi dùng dao tầm guồng có lưỡi dao bằng kim loại sắc chém vào vùng cổ trái của bị hại Võ Thị H làm bà H chết tại chỗ.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bị hại Võ Thị H thống nhất với các kết luận giám định và không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn L bồi thường thiệt hại. Bà Quách Thị N yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo L theo đúng quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Văn Á xin giảm hình phạt cho bị cáo L.

* Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L từ 18 năm đến 20 năm tù.

- Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo L đã khai báo rõ ràng, cụ thể hành vi phạm tội đã thực hiện, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức đi đầu thú qua lời xác nhận của người làm chứng Phạm Văn H2, Nguyễn Thị Len . Do đó, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị Kiểm sát viên đề nghị thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết nêu trên. Từ đó,

đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L mức án tù thấp hơn đề nghị của vị Kiểm sát viên.

* Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị L1 vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét người làm chứng Nguyễn Thị L1 đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của bà L1 không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Giữa bị cáo Huỳnh Văn L và bà Võ Thị H có mối quan hệ là cha chồng và con dâu. Vào khoảng tháng 8/2023, giữa L và vợ chồng bà Võ Thị H có mâu thuẫn với nhau do bị cáo L quen biết, sống chung với bà Nguyễn Thị L1 tại chòi nuôi tôm của bị cáo L thì bị vợ chồng bà H bắt gặp và đánh bà L1. Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 30/7/2024, sau khi uống rượu, bị cáo L nhớ lại sự việc mâu thuẫn với vợ chồng bà H, bị cáo nảy sinh ý định dùng dao chém vợ chồng bà H. Ngay sau đó, bị cáo L lấy 01 cây dao (loại dao tầm guồng, dài 83cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 46,5cm) vác trên vai và đi bộ từ chòi nuôi tôm về nhà. Khi đi vào đến nhà, bị cáo L thấy bà H đang đứng trong nhà, thì L cầm dao trên tay phải chém một cái trúng vào vùng cổ trái của bà H làm bà H té xuống và chết tại chỗ. Theo kết luận giám định, bị hại Hai chết do mất máu cấp.

[4] Bị cáo Huỳnh Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao tầm guồng dài 83cm, có lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 46,5cm chém vào vùng cổ của bị hại H, hành vi của bị cáo thể hiện ý

chỉ muốn tước đoạt tính mạng của bị hại và hậu quả làm bị hại Hai chết tại chỗ. Xét trong vụ án này, giữa bị cáo L và bị hại H có mối quan hệ là cha chồng, con dâu, giữa hai bên chỉ có mâu thuẫn nhỏ, xuất phát từ việc bị cáo L quan hệ tình cảm bất chính với người khác mà bị cáo đã dùng dao tước đoạt tính mạng của bị hại H. Xét hành vi của bị cáo L thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, xem thường pháp luật và đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét trong vụ án này, bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi bị hại chết, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa, áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng của người khác, xem thường pháp luật, vì mâu thuẫn nhỏ mà thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của bị hại và hành vi phạm tội của bị cáo cũng đã gây ảnh hưởng xấu nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy còn khả năng cải tạo đối với bị cáo, tuy nhiên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đối với đề nghị của người bào chữa, về việc xem xét áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú là không có căn cứ vì sau khi phạm tội, bị cáo chưa đến cơ quan nhà nước trình báo về hành vi phạm tội của mình và hành vi phạm tội của bị cáo đã được người làm chứng trong vụ án phát hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (một) cây dao dài 83cm, lưỡi dao dài 46,5cm, cán dao hình trụ dài 36,5cm, đường kính cán dao là 3cm, loại cán dao bằng gỗ, đã qua sử dụng. Xét vật chứng trên là tài sản của bị cáo L sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn L.

* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giết người”.

* Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 20 (hai mươi) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) cây dao dài 83cm, lưỡi dao dài 46,5cm, cán dao hình trụ dài 36,5cm, đường kính cán dao là 3cm, loại cán dao bằng gỗ, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Sóc Trăng;
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ